

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Chung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Gái và ông Hoàng Quốc Hùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Bùi Phước L (Tên gọi khác: Cu B), sinh năm 1971, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố G, phường Đ; Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Phước Đ, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1942 (Đều đã chết); Có vợ là Ngô Thị Diệu L2, sinh năm 1972 và có 03 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012).

Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường Đ, Quảng Trị từ ngày 19/12/2025 đến nay. Có mặt

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1967 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Võ Thị T, sinh năm 1938 (Mẹ đẻ).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1967 (Vợ).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

+ Chị Nguyễn Thị S2, sinh năm 1987 (Con ruột).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

4. Anh Nguyễn Đức S3, sinh năm 1989 (Con ruột).

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

Do anh Nguyễn Đức S3 đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 18/09/2025).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Diệu L2, sinh năm 1972.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/8/2025, Bùi Phước L (có giấy phép lái xe ô tô hàng A1, B2 tuy nhiên đang bị Phòng Cảnh sát giao thông (CSGT) đường bộ số 1 Công an tỉnh Q tạm giữ lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính vì lỗi không bật đèn chiếu sáng và không đến làm việc với Phòng C theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS 74C-086.43 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên D) chở theo anh Tô Ngọc Hoàng S4 (sinh năm 2005, trú tại khu phố H, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) để giao hàng.

Khoảng 17 giờ 57 phút cùng ngày, L điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường T theo hướng từ đường H đi ra Quốc lộ A. Khi đến Km0+300m đường T thuộc thôn V, xã B, L thấy có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, của ngã tư đường nội thôn V, xã B và tiếp tục di chuyển. Khi điều khiển xe cách ngã tư 30m, L phát hiện phía trước ngược chiều có xe mô tô (không rõ BKS và người điều khiển) nên sử dụng còi cảnh báo, đồng thời thấy phía bên trái tại mép đường nội thôn V, xe mô tô BKS 74H3-7800 do ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị) đang điều khiển dừng lại quan sát, L nghĩ ông S nhường đường cho mình nên tiếp tục lưu thông.

Khi cách ngã tư khoảng 10m, ông S bất ngờ điều khiển xe mô tô di chuyển từ trái qua phải nhập vào đường T. Lúc này, L rà phanh, ấn còi nhưng do khoảng cách quá gần nên phần bên trái xe ô tô BKS 74C - 086.43 va chạm vào phần bên phải xe mô tô BKS 74H3 - 7800 làm ông S bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q sau đó tử vong.

- Kết luận giám định số 1073/KL - KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K (KTHS) Công an tỉnh Q về giám định cơ học, kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74C - 086.43 và xe mô tô BKS 74H3 - 7800 là: Cản trước bên trái xe ô tô BKS 74C - 086.43 va chạm với cánh mang bên phải xe mô tô BKS 74H3 - 7800.

Dấu vết trên cản trước bên trái xe ô tô BKS 74C - 086.43 liên quan đến va chạm đầu tiên với cánh mang bên phải xe mô tô BKS 74H3 - 7800 có chiều hướng từ trái qua phải; dấu vết trên cánh mang bên phải xe mô tô BKS 74H3 - 7800 liên quan đến va chạm đầu tiên với cản trước bên trái xe ô tô BKS 74C - 086.43 có chiều hướng từ trước ra sau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74C - 086.43 và xe mô tô BKS 74H3 - 7800 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết số (3)(được ghi nhận và mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường), thuộc phần đường có hướng đi từ đường H đến Quốc lộ A cũ (khu vực giao nhau giữa đường nội thôn V với đường T thuộc địa phận thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị).

3. Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe ô tô BKS 74C - 086.43 và xe mô tô BKS 74H3 - 7800 tại thời điểm liền trước khi xảy ra tai nạn giao thông.”

- Kết luận giám định số 971/KL - KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng KTHS

Công an tỉnh Q về giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn S, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tím mắt phải.

- Vỡ rạn xương hộp sọ.

- Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân, có kết quả chính như sau: Gãy phần đá xương thái dương và gãy xương chẩm hai bên; gãy xương nền sọ; gãy thân xương bướm, gãy thành xoang bướm; gãy cung trước xương sườn 2,3,4,5 bên phải. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải; thoát vị qua liềm đại não sang trái; phù não hai bán cầu; xuất huyết dưới nhện hai bán cầu; đẩy lệch đường giữa sang trái độ III; chèn ép não thất bên phải; tụ khí nội sọ và trong ống sống cổ. Tụ máu xoang sàng và xoang bướm hai bên. Tổn thương mô kẽ lan tỏa hai phổi.

2. Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn S: Đa chấn thương.”

- Kết luận giám định số 994/KL - KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q về giám định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn S, kết luận:

“Không tìm thấy cồn (E) trong mẫu máu gửi đến giám định.”

- Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q về giám định vận tốc qua thiết bị giám sát hành trình, kết luận:

“Tốc độ của xe ô tô BKS 74C-086.43 từ lúc 16h00’ đến 19h00’ ngày 07/8/2025 (theo hiển thị của hệ thống).

STT	Thời điểm	Các tốc độ
...	...	
186	17:57:18 07/08/202 5	52;52;52;53;53;53;52;53;52;50;50;50;50;51;51;51;53;52;53;53; ;
187	17:57:38 07/08/202 5	54;54;54;54;53;54;54;54;54;54;54;54;54;53;54;54;54;53;51; ;
188	17:57:58 07/08/202 5	50;50;50;50;52;52;52;52;51;50;49;49;49;48;48;48;47;47;46;46; ;
189	17:58:18 07/08/202 5	45;46;46;46;47;47;48;49;48;48;49;49;50;50;51;51;52;52;52;38; ;
190	17:58:39 07/08/202 5	4;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0; ;
191	18:08:39 07/08/202 5	0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0;0; ;
...	...	

- Kết luận giám định số 1462/KL - KTHS ngày 27/8/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng về giám định chất ma túy trong máu, kết luận:

“Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn S gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.”

- Kết luận giám định số 1017/KL - KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng KTHS

Công an tỉnh Q về kỹ thuật số và điện tử, kết luận:

“- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh của tập tin video gửi đến giám định.

- Hình ảnh trong video gửi đến giám định không thể hiện rõ diễn biến vụ tai nạn nên không mô tả được”.

- Tại Kết luận giám định số 1461/KL - KTHS ngày 11/9/2025 của V Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng về giám định ADN, kết luận: “Trong mẫu ghi tổ chức mô, da, cơ nghi của cơ thể người phát hiện tại kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô BKS 74C - 086.43 Là tổ chức cơ thể người. Do chất lượng dấu vết kém không giám định được chất DNA nên không xác định được có phải là của Nguyễn Văn S hay không”.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 3466/KL - HĐĐG ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Trị kết luận:

“+ Trị giá các bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông của xe ô tô tải đông lạnh, nhãn hiệu ISUZU, số loại QKR55H, màu sơn trắng, số khung R55HG7101586, số máy 2P0500, BKS 74C-086.43 tại thời điểm ngày 07/8/2025 là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Trị giá các bộ phận bị hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô, nhãn hiệu SUPER DREAM, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung 080X6Y072631, số máy A08E - 0922451, BKS 74H - 7800 tại thời điểm ngày 07/8/2025 là 1.130.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng)”.

- Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Phước L tại thời điểm kiểm tra ngày 07/8/2025 là **0,00** mg/L khí thở và âm tính với chất ma túy.

- Việc thu giữ, tạm giữ, xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô BKS 74C-086.43; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số của xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS 74C -086.43; 01 Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ số 00002682510011 lập ngày 28/7/2025 của Phòng CSGT Công an tỉnh Q; 01 Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 001507024302 lập ngày 28/7/2025 của Phòng CSGT Công an tỉnh Q; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 450102001245 của Bùi Phước L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 27/12/2024, có giá trị đến ngày 27/12/2034; 01 thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô BKS 74C - 086.43;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, BKS 74H3 - 7800; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Văn S; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy của xe mô tô BKS 74H3 - 7800; Quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q ban hành Quyết định xử lý xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại xe ô tô BKS 74C - 086.43, thiết bị giám sát hành trình cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị Diệu L2; trả lại xe mô tô BKS 74H3 - 7800 cùng giấy tờ liên quan cho người đại diện của bị hại Nguyễn Văn S. Riêng Giấy phép lái xe hạng A1, B2 của Bùi Phước L chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ Về dân sự:

Bùi Phước L đã thỏa thuận và bồi thường đủ số tiền 150.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn S. Đối với thiệt hại của xe ô tô 74C -086.43, chủ xe không yêu cầu bồi thường nên không xem xét

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSQT1 - KV8 ngày 02/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Bùi Phước L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Phước L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Phước L 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Bùi Phước L và đại diện theo uỷ quyền của người bị hại anh Nguyễn Đức S3 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần...) là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng đã bồi thường đủ.

- Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q trả lại cho chủ sở hữu Ngô Thị Diệu L2: 01 xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số của xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS 74C - 086.43; 01 Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực trật tự an toàn giao thông đường bộ số 00002682510011 lập ngày 28/7/2025 của Phòng CSGT Công an tỉnh Q; 01 Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 001507024302 lập ngày 28/7/2025 của Phòng CSGT Công an tỉnh Q và 01 thiết bị giám sát hành trình.

Xác nhận trả lại xe mô tô BKS 74H3 - 7800 cùng giấy tờ liên quan cho người đại diện của bị hại Nguyễn Văn S.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng A1, B2 của Bùi Phước L hiện đang chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Phước L không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận; Ngày 07/8/2025, Bùi Phước L điều khiển xe ô tô

BKS 74C - 086.43 lưu thông trên đường T theo hướng đường H đi Q. Khi đến Km0+300m thuộc địa phận thôn V, xã B, tỉnh Quảng Trị, là khu vực ngã tư giao nhau với đường nội thôn V có biển báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên*” nhưng L không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên xảy ra tai nạn với xe mô tô BKS 74H3 - 7800 do ông Nguyễn Văn S điều khiển đang di chuyển từ bên trái đường nội thôn nhập vào đường T làm ông S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q sau đó tử vong. Hành vi của L vi phạm các điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Trước đó, ngày 28/7/2025, Bùi Phước L có hành vi điều khiển phương tiện xe ô tô BKS 74C - 086.43 tham gia giao thông đường bộ bị Phòng CSGT Công an tỉnh Q lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2, hẹn ngày 05/8/2025 đến để giải quyết. Ngày 07/8/2025 (ngày xảy ra tai nạn giao thông), Bùi Phước L chưa đến Phòng CSGT Công an tỉnh Q để giải quyết nhưng không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan nào nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 74C - 086.43 tham gia giao thông dẫn đến tai nạn.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây...:

a) *Làm chết người;*

...

2. Phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

...

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn để lại những mất mát to lớn về tinh thần không có gì có thể bù đắp được. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính, phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ông Nguyễn Văn S khi tham gia giao thông không quan sát khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không nhường đường cho xe đi từ đường ưu tiên vi phạm quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, đây cũng là một phần lỗi trong nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có phần lỗi của bị hại

nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo Bùi Phước L có nơi cư trú, rõ ràng nên xử phạt bị cáo hình phạt ở mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa với hướng không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo là lao động chính, thu nhập không xác định được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong khoảng thời gian nhất định.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Số tiền bị cáo Bùi Phước L và đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Nguyễn Đức S3 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng đã bồi thường đủ, gia đình bị hại không đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm 74C - 086.43 và xe mô tô biển số 74H3 - 7800 các chủ sở hữu không có yêu cầu bị cáo L bồi thường dân sự nên không xem xét

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại xe ô tô BKS 74C-086.43, thiết bị giám sát hành trình cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị Diệu Lê .

- Trả lại xe mô tô BKS 74H3-7800 cùng giấy tờ liên quan cho người đại diện của bị hại Nguyễn Văn S.

Các vật chứng trên đã trả lại cho các bên không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 450102001245 của Bùi Phước L do Sở Giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 27/12/2024, có giá trị đến ngày 27/12/2034 (Hiện đang chuyển theo hồ sơ vụ án) thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Phước L (C) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Phước L (C) **36** (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2026.

Giao bị cáo Bùi Phước L cho UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Phước L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để yêu cầu xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 8
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Chung